

THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1.Tên sáng kiến:“*Một số biện pháp giúp học sinh lớp 5 rèn kĩ năng viết văn tả người*”.

2.Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Môn tập làm văn lớp 5

3.Tác giả:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mây

Ngày/tháng/năm sinh: 24/01/1993

Chức vụ, đơn vị công tác: Trường Tiểu học Quang Trung

Điện thoại: DD: 096841842 Cố định:

4.Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị:Trường Tiểu học Quang Trung

Địa chỉ: Quang Trung- An Lão- Hải Phòng

Điện thoại: 0917666198

I/Mô tả giải pháp đã biết:

Thực tế giảng dạy văn miêu tả, bản thân là người hướng dẫn đôi khi cũng cảm thấy lúng túng, bí từ và không biết phải hướng dẫn thế nào để học sinh có thể viết được bài văn tả người hay. Bởi tập làm văn là một phân môn khó,nó đòi hỏi người học phải biết tổng hợp kiến thức, phải thể hiện được rung cảm cá nhân, phải biết vẽ nên bức tranh cảm xúc của bản thân mình cho người khác cảm nhận bằng hình ảnh làm từ ngôn từ. Do trong quá trình giảng dạy người giáo viên thường làm theo phương pháp cũ như sau:

- Hướng dẫn học sinh đọc đề, tìm hiểu đề bài .Giáo viên hướng dẫn học sinh làm những công việc sau: Đọc kĩ đề; phân tích đề.Phân tích đề bằng cách: Gạch 1 gạch dưới các từ xác định thể loại bài văn; gạch 2 gạch dưới từ xác định đối tượng miêu tả.

- Quan sát tìm ý

- Sắp xếp ý thành dàn ý chi tiết.Dựa vào văn mẫu và hướng dẫn các em “ sao chép” lại một cách cứng nhắc,dập khuôn. Gò ép các em vào khuôn mẫu vốn không phù hợp với bộ môn đầy tính sáng tạo như tập làm văn

- Hướng dẫn chung chung cả bài văn và đề học sinh triển khai theo khả năng của bản thân thành một bài văn hoàn chỉnh.

Nên người chịu thiệt thòi nhất luôn là học sinh. Học sinh sẽ thấy tẻ nhạt không còn hứng thú với môn tập làm văn vốn giàu hình ảnh, sinh động. Tệ hơn nó sẽ khiến cho học sinh không biết làm văn hoặc chán học văn dù trước đó các em có năng khiếu viết văn, và yêu thích viết văn.

II. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến:

II.1. Nội dung giải pháp mà tác giả đề xuất:

1. Biện pháp 1: Rèn luyện cho học sinh kỹ năng tìm hiểu đề

Kỹ năng tìm hiểu đề là bước cơ bản đầu tiên trong việc rèn kỹ năng viết văn cho học sinh. Việc rèn luyện tốt kỹ năng tìm hiểu đề văn tả người cho học sinh sẽ có ảnh hưởng đến kết quả của các kỹ năng tiếp theo. Để giúp học sinh thực sự thuần thục kỹ năng tìm hiểu đề văn tả người, tôi luôn chú ý hướng dẫn các em một số thao tác khi tìm hiểu đề sau đây:

- Đọc kĩ đề bài, bước đầu nhận thức sơ bộ về nội dung, yêu cầu miêu tả.

- Gạch chân những từ ngữ quan trọng trong đề bài. Kết quả thu được sau khi thực hiện hai thao tác này giúp các em sơ bộ nắm bao quát về đề bài, nhận biết yêu cầu có tính bắt buộc hay chỉ có tính gợi ý, chỉ dẫn, yêu cầu nào cần tự xác nhận cho bài viết,...

- Trả lời các câu hỏi để xác định yêu cầu của đề như: Người định tả là ai? Người đó quan hệ như thế nào với em? Cảm xúc ban đầu của em về người đó như thế nào? Bài viết sẽ tập trung miêu tả những đặc điểm chủ yếu nào của người đó? Vì sao lại tập trung tả những đặc điểm đó? Từ ngữ xưng hô sẽ được sử dụng trong bài viết là gì? Cảm nghĩ của em dành cho người được tả như thế nào? (ấn tượng sâu sắc, ảnh hưởng của người đó đối với bản thân,...),...

Việc thực hiện các thao tác trên trong quá trình tìm hiểu đề sẽ giúp học sinh có hiểu biết đầy đủ về đề văn tả người. Thông qua việc trả lời những câu hỏi, các

em được trình bày về người định tả bằng ngôn ngữ nói, có hứng thú hơn khi viết bài văn và phát huy cao nhất khả năng sáng tạo trong bài văn của các em.

2. Biện pháp 2: Rèn cho học sinh kỹ năng quan sát và thể hiện cảm xúc

Qua quá trình quan sát thực tế đó sẽ cung cấp nguồn tư liệu phong phú và hình thành xúc cảm ban đầu cho hoạt động miêu tả của học sinh. Có thể khẳng định giá trị của một bài văn miêu tả nói chung và bài văn tả người nói riêng phụ thuộc rất nhiều vào kỹ năng quan sát của người viết rất lớn. Bài tập làm văn mà các em có được là kết quả trực tiếp dễ thấy nhất của kỹ năng này. Từ những nhận xét, phán đoán thu được, người quan sát có được sự hiểu biết đa chiều, toàn diện hơn về đối tượng quan sát. Khi quan sát, không phải lúc nào cũng ghi lại toàn bộ những gì mình thấy, mình cảm nhận được mà cần phải biết lựa chọn. Các em cần phải biết chọn lọc, lựa chọn những chi tiết ấn tượng, tinh tế trong quá trình quan sát vì như vậy bài văn mới hấp dẫn, ấn tượng trong lòng người đọc. Trong quá trình quan sát đối tượng, người viết không phải thấy gì nói nấy mà phải biết chắt lọc những nét tinh túy riêng biệt, độc đáo và bản chất nhất.

Với bài văn tả người, cần phải quan sát kỹ về: *ngoại hình* (hình dáng bên ngoài: tầm vóc, cách ăn mặc, khuôn mặt, mái tóc, cặp mắt, hàm răng,...); *tính tình và hoạt động* (lời nói, cử chỉ, thói quen, cách cư xử với người khác, việc làm,...). Khi tả, các em phải biết tập trung quan sát và miêu tả những đường nét ngoại hình tiêu biểu, những cá tính riêng biệt mà ít thấy hoặc không thấy được ở người khác. Nếu quan sát miêu tả ngoại hình (dáng người, làn da, mái tóc, đi đứng...) mà không miêu tả nội tâm (thái độ, tư tưởng, suy nghĩ,...) và hành động của người được miêu tả thì con người hiện lên trong bài văn sẽ trở nên đơn điệu, vô hồn, cứng nhắc. Vì vậy, tôi luôn lưu ý các em khi viết cần đan xen giữa tả ngoại hình và tính tình để làm nổi rõ cuộc sống nội tâm, cuộc sống hoạt động của người được tả. Tôi thường hướng dẫn các em quan sát theo nhiều hình thức: quan sát trực tiếp đối tượng (người thân, thầy giáo, cô giáo, người hàng xóm,...); quan sát qua báo, đài (một ca sĩ đang biểu diễn, một danh hài mà em thích,...);...

Đối với kiểu bài miêu tả trong đó có văn tả người, quan sát còn là cơ sở chủ yếu để tìm ý. Khi tiến hành quan sát, tôi thường cho các em tiến hành ngay trên lớp hoặc tiến hành ngoài lớp trước tiết học. Khi hướng dẫn các em quan sát trực tiếp đối tượng miêu tả, tôi thường đặt câu hỏi kết hợp với hướng dẫn học sinh quan sát: **Dáng vóc của đối tượng như thế nào? Điểm nổi bật của đối tượng là gì? Em ấn tượng với đặc điểm nào của đối tượng?,...** Câu hỏi loại này chỉ rõ sử dụng giác quan nào, quan sát bộ phận nào của đối tượng miêu tả. Thông thường học sinh chỉ quen sử dụng mắt để quan sát và nhận xét, ít biết cách dùng các giác quan khác. Do đó, tôi luôn chú ý đặt câu hỏi yêu cầu học sinh tập sử dụng mắt, mũi, tai, da,... để thu thập nhiều nhận xét và xúc cảm khác nhau giúp cho việc miêu tả sinh động, mới mẻ.

Quan sát kĩ đối tượng sẽ tả sẽ giúp các em tìm ra những nét riêng biệt của người đó. Mỗi lứa tuổi, con người có những đặc điểm về hình dáng và tính tình khác nhau (người già thì tóc bạc, da nhăn; người trẻ thì mái tóc mượt mà, làn da căng mịn, hồng hào,...); mỗi người một hoàn cảnh sống, một trình độ văn hoá khác nhau,... Tất cả những thứ ấy đều có ảnh hưởng đến thái độ, cách ứng xử và hoạt động của họ.

3. Biện pháp 3: Dạy Tập làm văn thông qua các tiết học trong những phân môn khác của môn Tiếng Việt

*** Dạy Tập làm văn thông qua tiết Tập đọc**

Trong tiết Tập đọc luôn có những văn bản hay và nhiều ý nghĩa, giáo viên hướng dẫn cho học sinh hiểu nghĩa một số từ cần thiết trong bài, có thể là những từ đã được giải nghĩa trong sách giáo khoa hoặc giáo viên và học sinh tìm thêm các từ khó hiểu khác trong bài để giải nghĩa cho các em hiểu. Việc giúp các em hiểu được các tầng lớp nghĩa: nghĩa đen, nghĩa bóng, nghĩa của từ theo ngữ cảnh trong bài điều này sẽ có ích cho học sinh khi sử dụng ngôn từ khi nói và viết.

Trong phần tìm hiểu bài, tôi thường quan tâm gợi ý, khuyến khích học sinh trả lời câu hỏi theo ý mình, để giúp các em hạn chế dần cách trả lời theo các câu văn trong sách giáo khoa không phát huy được tính sáng tạo của học sinh. Đối

với những bài học là bài thơ, khi câu trả lời liên quan đến các câu thơ nếu không yêu cầu tìm câu thơ, tôi khuyến khích các em sẽ diễn đạt câu trả lời thành lời văn của mình. Điều này tạo điều kiện cho học sinh vận dụng tốt vốn từ của mình, đồng thời điều này còn giúp bản thân tôi có điều kiện nắm được vốn từ có được ở mỗi học sinh để từ đó có biện pháp thích hợp cung cấp từ mới cũng như giảng dạy cho các em.

*** Dạy Tập làm văn thông qua tiết Luyện từ và câu**

Trong tiết Tập làm văn, lớp học thường trầm lắng, học sinh ít tham gia phát biểu xây dựng bài có một nguyên nhân là do các em chưa biết thể hiện ý tưởng của mình như thế nào cho rõ ý, bởi lẽ vốn từ ngữ của các em còn hạn chế. Ở chương trình Tiểu học, vốn từ cần cung cấp cho các em chủ yếu xoay quanh các chủ đề về thế giới xung quanh, công việc của học sinh ở trường và ở nhà, tình cảm gia đình và vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước, con người... Để giúp các em diễn đạt tốt hơn, chúng ta cần làm giàu vốn từ, nhận thức của các em, mở rộng tầm hiểu biết cho học sinh, giúp em nhận thấy vẻ đẹp của quê hương, đất nước, con người, bồi dưỡng cho các em biết yêu quý và trân trọng tình cảm đó.

Trong chương trình sách giáo khoa hiện nay phần lớn không cung cấp sẵn vốn từ mới cho học sinh mà thông qua các bài tập được xây dựng một cách có hệ thống, các em phải suy luận và tìm tòi, bổ sung và làm giàu vốn từ cho bản thân mình. Trong các tiết dạy Luyện từ và câu của mình, để giúp các em bổ sung, làm giàu vốn từ, vốn hiểu biết, tôi luôn cố gắng cung cấp thêm các tư liệu gần gũi, thực tế và thiết thực cho các em. Sau đó, tôi cùng các em làm rõ một số từ cần thiết, việc dạy nghĩa từ được tiến hành cho các tiết học. Tuy nhiên, việc giải nghĩa hết tất cả các từ được đưa ra là không thể và không cần thiết, bản thân tôi luôn có sự chọn lọc từ để giải nghĩa. Vì vậy, tôi luôn tìm tòi để nắm rõ nghĩa của từ và giải thích cho phù hợp với ngữ cảnh, với nội dung bài học với hoàn cảnh thực tế với đối tượng học sinh. Những từ được chọn lọc phải là những từ trung tâm có vai trò quan trọng trong hoạt động nói, viết của học sinh trên một đề tài đã xác định, có thể để cho các em tự giải nghĩa để kích thích tư duy học sinh, tạo

hứng thú cho học sinh trong học tập sau đó tôi sẽ giúp các em nhận xét, chốt nghĩa theo nghĩa gốc và theo nghĩa chuyển. Tôi cũng nhận thấy rằng: Từ nào tôi nắm rõ nghĩa thì tôi sẽ giải thích còn nếu từ nào chưa rõ nghĩa thì không nên giải thích vì khi giải thích qua loa, sơ sài sẽ làm cho các em không hứng thú vì không đáp ứng nhu cầu tò mò của các em thậm chí làm cho các em hiểu chưa đúng, lệch nghĩa của từ và khi vận dụng vào bài viết của mình sẽ không hiệu quả, không diễn đạt được ý của bản thân. Vì vậy, với một số từ tôi chưa hiểu rõ nghĩa, tôi ghi chép lại để tìm hiểu và hẹn các em vào tiết sau sẽ giải nghĩa.

Qua tìm tòi, nghiên cứu sách báo cũng như kinh nghiệm của bản thân, tôi đã áp dụng một số phương pháp giải nghĩa của từ sau đây và đạt được hiệu quả nhất định:

- *Giải nghĩa từ bằng trực quan*: đưa ra các vật thật, hình ảnh, sơ đồ,...
- *Giải nghĩa từ bằng cách phân tích từ thành các thành tố (tiếng)*.
- *Giải nghĩa từ bằng định nghĩa*: là biện pháp giải nghĩa bằng cách nêu nội dung nghĩa, bằng một định nghĩa.
- *Giải nghĩa từ bằng cách đối chiếu*: so sánh nghĩa từ cần được làm rõ nghĩa với từ khác.
- *Giải nghĩa từ bằng cách tìm từ đồng nghĩa, trái nghĩa*.
- *Giải nghĩa từ thông qua ngữ cảnh*: giáo viên sẽ giải nghĩa vào câu hoàn chỉnh để làm rõ nghĩa từ đó

Bên cạnh chú trọng đơn vị nhỏ nhất là từ ngữ tôi còn chú khả năng viết câu, xây dựng đoạn của học sinh trong các phần bài tập của tiết luyện từ và câu. Chúng ta phải đi xây dựng từ là đơn vị nhỏ nhất là từ, áp dụng được kiến thức mới của tiết luyện từ và câu đổi mới cách triển khai một câu văn thông thường. Sau đó ta xây dựng được đoạn với các từ ngữ linh hoạt ,câu văn uyển chuyển đa dạng, chặt chẽ, không lặp từ, lặp cấu trúc câu. Điều này như tăng thêm sức hút cho đoạn văn nói riêng và cả bài văn nói chung.

*** Dạy Tập làm văn thông qua tiết Chính tả**

Đề bài văn diễn đạt được tròn vẹn ý của mình, học sinh cần viết được các câu văn đúng chính tả, đúng ngữ nghĩa. Một bài làm văn luôn mắc lỗi chính tả, chữ viết cầu thả thì khó thuyết phục, để lại ấn tượng tốt trong lòng người đọc cho dù bài văn đó có diễn đạt hay đến mấy. Vì vậy trong các tiết chính tả, tôi hướng dẫn học sinh ý thức viết đúng các từ, cung cấp cho các em các quy luật chính tả, “mẹo” chính tả,... để phục vụ trực tiếp cho các em viết các bài chính tả, cũng như viết tập làm văn. Ngoài ra để viết câu văn đúng chính tả, học sinh còn phải nắm được nghĩa của từ.

*** Dạy Tập làm văn thông qua tiết Kể chuyện**

Trong tiết kể chuyện theo tranh, sau khi nghe câu chuyện từ giáo viên, tôi giúp các em ghi nhớ lại câu chuyện qua tranh, sau đó khuyến khích các em sử dụng lời văn của mình kể lại câu chuyện nhưng phải giữ nguyên cốt truyện. Đối với dạng bài Kể chuyện đã nghe, đã đọc, các em luôn được khuyến khích phát huy tính sáng tạo trong ngôn ngữ kể giúp câu chuyện trở nên dễ gần gũi hơn với các em. **Đặc biệt, với dạng bài Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia, tôi luôn cố gắng xây dựng thêm vốn sống, vốn hiểu biết cho các em thông qua các câu chuyện từ các bạn khác trong lớp, cũng như một số gợi ý từ báo, đài.** Các em không chỉ được phát huy vốn hiểu biết của mình, mà còn rèn luyện thêm kỹ năng diễn đạt câu chuyện bằng ngôn ngữ. Các câu chuyện của các em cũng giống như một bài tập làm văn chỉ khác là thông qua diễn đạt bằng lời nói. Muốn câu chuyện của mình hay các em luôn phải biết cách diễn đạt một cách trôi chảy, ngôn từ phong phú, lời văn truyền cảm và lòng được cảm xúc của mình vào câu chuyện khi kể thì mới hấp dẫn người nghe. Việc kể được câu chuyện với đầy đủ nội dung, ý nghĩa bằng lời nói của mình góp phần quan trọng việc hình thành kỹ năng viết văn cho các em.

Bên cạnh đó tôi cũng thường khuyến khích các em về kể lại câu chuyện đã học, đã nghe, đã đọc, đã chứng kiến, tham gia cho gia đình mình. Tăng cường khích lệ các em trò chuyện, cởi mở với mọi người xung quanh đặc biệt là gia đình, bố mẹ. Động viên phụ huynh gợi mở, nuôi dưỡng tâm hồn để học sinh tự tin,

giao tiếp nhiều hơn. Học cách lắng nghe con trẻ nhiều hơn, không ngắt lời trẻ khi đang nói. Từ đó trẻ sẽ có hành trang, môi trường tốt nhất để phát triển khả năng ngôn ngữ của bản thân.

4. Biện pháp 4: Chú trọng biện pháp làm giàu vốn từ cho học sinh

Thế giới quanh ta không đứng yên mà rất phong phú, đa dạng và luôn luôn biến đổi. Với dạng văn tả người, người viết văn không thể dùng ngôn ngữ, vốn từ nghèo nàn để “vẽ” được một người với các nét tiêu biểu, riêng biệt, sống động trước mắt người đọc được. Việc làm giàu vốn từ cho học sinh có nghĩa là giúp cho các em nắm một số từ gợi tả để có thể dùng trong miêu tả. Trong quá trình giảng dạy, làm giàu vốn từ cho các em luôn được tôi thực hiện song song với việc giải nghĩa từ.

Việc khai thác các cách miêu tả người của những tác giả ở các đoạn văn tả người trong chương trình được tôi hết sức chú ý. Khi tìm hiểu kĩ cách miêu tả này sẽ tạo nền tảng để giúp các em có những kiến thức ban đầu, cũng như cung cấp thêm cho các em vốn từ miêu tả đặc điểm ngoại hình, tính tình và hoạt động về thể loại tả người, như các bài: *Bà tôi* của Mác-xim Go-rơ-ki, *Chú bé vùng biển* của Trần Văn, *Người thợ rèn* của Nguyễn Ngọc, *Công nhân sửa đường* của Nguyễn Thị Xuyên.....và một số đoạn văn của các tác giả khác như: Trần Hoài Dương, Ma Văn Kháng, Tô Hoài,... được tôi khai thác làm tư liệu phục vụ cho việc giảng dạy, và cũng làm phong phú thêm vốn từ, tài liệu tham khảo cho các em. Không chỉ giúp các em học được cách miêu tả của các tác giả thông qua các tác phẩm rất gần gũi với các em mà đó còn giúp vốn từ của các em ngày càng được trau dồi và trở nên phong phú hơn.

5. Biện pháp 5: Rèn cho học sinh kĩ năng tích lũy vốn kiến thức học Tập làm văn

Tích lũy vốn kiến thức học tập làm văn là việc làm tốt để học tốt môn Tiếng Việt. Để làm được điều này, đó là cả một quá trình xuyên suốt trong năm học cũng như trong chương trình. Trong lớp tôi luôn khuyến khích học sinh sử dụng “Sổ tay chính tả” để ghi chép những tiếng khó, ghi những trường hợp mắc lỗi

chính tả đã được sửa chữa. Trong phân môn Tập làm văn, việc ghi chép sổ tay cũng là một biện pháp tích cực để giúp học sinh trau dồi vốn kiến thức văn học. Tôi khuyến khích mỗi em có một “Sổ tay học văn” dùng cho các em ghi chép các ý hay, các câu, đoạn văn hay. Việc chuẩn bị quyển sổ tay này không bắt buộc các em phải thực hiện, đây là việc làm khuyến khích các em. Việc ghi chép này không nhất thiết để cho học sinh khi làm văn sẽ mở ra sử dụng nhưng trước hết, qua mỗi lần ghi chép, các em sẽ được một lần đọc, ghi nhớ, lâu dần thành thói quen. Khi viết bài, những từ ngữ, hình ảnh, ý văn sẽ tự động tái hiện, giúp học sinh có thể vận dụng tốt hơn có những ý tưởng tốt, câu văn hay. Hơn thế nữa, việc ghi chép này cũng là một cách để giúp các em rèn kĩ năng viết đúng chính tả. Ngoài ra, trong lớp, tôi tổ chức các phong trào hỗ trợ cho việc viết văn đặc biệt là văn tả người như dành một góc học tập được gọi là “Thư viện văn học” để các em có thể trưng bày những sản phẩm của mình (những bài văn hay) để cả lớp cùng tham khảo. Sau khi học tiết trả bài văn xong, với các bài văn tiêu biểu, các em sẽ viết lại bài làm của mình một cách cẩn thận, trình bày sạch sẽ. Sau đó, các em sẽ tự trưng bày vào “Thư viện văn học”. Việc làm này được các em rất nhiệt tình hưởng ứng tham gia. Các bài văn tốt của các em được trưng bày là niềm tự hào của bản thân em đó và là một bài văn hay để các bạn khác trong lớp tham khảo. Ngoài các bài tập làm văn hay của các em trong lớp, “Thư viện văn học” còn được các em góp ý trưng bày các bài văn hay của các bạn các em sưu tầm được trên các báo như: báo Nhi đồng, báo Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh,...

6. Biện pháp 6: Rèn luyện cho học sinh cách dùng từ ngữ biểu cảm và các biện pháp nghệ thuật khi viết văn

Trong văn miêu tả, các lớp từ có giá trị hình tượng, có giá trị biểu cảm thường xuất hiện như từ láy, tính từ. Từ láy luôn có giá trị gợi tả, đó chính là mối quan hệ giữa âm và nghĩa. Nó có khả năng tạo nên nhịp điệu và hình ảnh cho bài văn. Khi dạy học sinh viết văn tả người, tôi chú ý hướng dẫn học sinh khai thác và sử dụng có hiệu quả các từ láy như: *đôi mắt long lanh, cái miệng chúm*

chím,... hay *dáng đi nhanh nhẹn*,... Các tính từ chỉ màu sắc như: *đen láy, đen huyền, đen óng*,...

Biện pháp nghệ thuật *so sánh* và *phép liên tưởng* cũng là thể mạnh đặc trưng, là phương tiện làm nổi bật đối tượng được miêu tả trong dạng văn này. *Biện pháp so sánh* là biện pháp tạo hình, khiến đối tượng được so sánh trở nên đẹp đẽ, sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn và gợi liên tưởng cho người đọc. So sánh thường có giá trị gợi âm thanh, gợi hình ảnh. Sử dụng so sánh trong bài văn miêu tả còn là cách thức làm đẹp ngôn từ, lời văn. Trong văn tả người có rất nhiều hình ảnh so sánh, cách so sánh khác nhau. Tùy vào mục đích miêu tả mà người viết có sự lựa chọn cách so sánh cho bài văn của mình.

Phép liên tưởng cũng là một biện pháp tăng sức diễn đạt, biểu cảm cho văn miêu tả, trong đó có tả người. Phép liên tưởng là dùng các yếu tố từ vựng cùng xuất hiện trong một tình huống sử dụng trong văn bản (yếu tố này xuất hiện ta lập tức nghĩ đến yếu tố kia). Khi miêu tả hình ảnh Hạng A Cháng đeo cày, nhà văn Ma Văn Kháng liên tưởng anh “như một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận”. Như vậy, so sánh và liên tưởng giữ một vai trò quan trọng trong việc biểu đạt đặc điểm, thuộc tính của đối tượng miêu tả, chúng tạo nên bức chân dung sinh động về đối tượng được miêu tả với những màu sắc ấn tượng bằng ngôn ngữ trong miêu tả.

Vì vậy, để giúp học sinh viết được đoạn văn, bài văn tả người có hình ảnh, sinh động, khi luyện tập, tôi luôn lưu ý nhắc nhở các em cần dùng những từ ngữ gợi hình ảnh, gợi cảm xúc, dùng biện pháp liên tưởng, hình ảnh so sánh, ví von sinh động để vừa gợi tả cụ thể, vừa bộc lộ thái độ, tình cảm của mình với đối tượng được tả. Từ đó, xây dựng cho các em có thói quen sử dụng chúng trong viết văn.

7. Biện pháp 7: Khuyến khích học sinh đọc sách, báo; xây dựng “văn hóa đọc”

Hiện nay, đa số học sinh thường thích đọc truyện tranh như: Đô-rê-mon, Thám tử lừng danh Conan, Shin cậu bé bút chì,... hơn là đọc sách, truyện chữ. Ngoài ra, ảnh hưởng từ việc sử dụng từ ngữ viết tắt trong giao tiếp trên các

phương tiện liên lạc như điện thoại, mạng xã hội, diễn đàn,... Việc không có thói quen đọc (mà có người gọi là “văn hóa đọc”), không có niềm đam mê đọc sách cùng với việc sử dụng ngôn ngữ viết tắt quá nhiều dẫn tới vốn từ ngữ nghèo nàn, ít ỏi nên khi gặp tình huống thì không có từ ngữ để diễn đạt. Người đọc sách nhiều thì vốn từ sẽ phong phú, có nhiều ý tưởng hay. Chính vì vậy, bản thân tôi luôn khuyến khích các em bồi dưỡng cho mình tình yêu văn học bằng thói quen đọc sách và đọc có chọn lọc vào những thời gian rảnh thay vì chơi những trò chơi điện tử không mang nhiều lợi ích. Hiểu được nội dung văn bản và biện pháp nghệ thuật của bài thơ, bài văn đó; biết ghi chép những chi tiết, những hình ảnh, những đoạn thơ, đoạn văn đặc sắc; biết tổng hợp kiến thức để bổ sung thêm cho vốn kiến thức của mình. Đó là những việc làm giúp các em tiến bộ trong viết văn, đặc biệt là dạng văn tả người. Việc trao đổi các quyển sách hay giữa các em trong và ngoài lớp luôn được tôi khuyến khích và tuyên dương để các em có một kho tàng sách hay cho riêng mình. Tôi thường khuyến khích, định hướng các em học tập điều hay trong các tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ như: Tô Hoài, Trần Đăng Khoa, Vũ Tú Nam, Ma Văn Kháng, Trần Hoài Dương,... Ngoài ra, còn khuyến khích các em tìm đọc thêm các câu chuyện về các nhân vật lịch sử, những thông tin về cuộc sống, thiên nhiên,... để rèn luyện kỹ năng đọc, kỹ năng diễn đạt ngôn ngữ, làm phong phú vốn từ mà qua đó còn bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, con người, quê hương đất nước,... cho các em và được các em hào hứng thực hiện. Trong lớp học nhà trường đã triển khai thư viện 50k cho học sinh, ngoài khuôn viên trường các em được đọc sách trong “Thư viện xanh” với đầy đủ các đầu sách, đa dạng chủ đề. Nhà trường đã rất quan tâm, bồi dưỡng văn hóa đọc cho học sinh các khối lớp, các em đều rất hứng thú, nhiệt tình hưởng ứng.

II.2. Tính mới, tính sáng tạo:

*** Tính mới**

- Hướng dẫn học sinh quan sát trực tiếp đối tượng miêu tả nhiều lần và bằng nhiều giác quan khác nhau như thị giác, thính giác, vị giác, khứu giác, xúc giác... nhằm giúp các em nhận biết về cảnh đầy đủ và chính xác hơn.

- Xác định được mục tiêu, nhiệm vụ của các phân môn tiếng việt khác vào việc đan xem lồng ghép rèn luyện kỹ năng viết văn cho học sinh, từ đó thực hiện hiệu quả việc kết hợp giúp các em có những kiến thức, kỹ năng cơ bản phục vụ cho việc sáng tạo trong câu văn.
- Xoáy sâu vào biện pháp nghệ thuật so sánh và liên tưởng vốn đã rất phù hợp với trí tưởng tượng phong phú của trẻ và còn phù hợp với dạng văn tả người.
- Thay vì hướng dẫn chung chung ta đi sâu vào rèn luyện cụ thể, xây dựng từ viên gạch nhỏ nhất đó là từ ngữ, rồi chau chuốt đến câu văn, vững chắc trong từng đoạn và xây dựng lên một bài văn hay.

*** Tính sáng tạo:**

- Phối hợp với phụ huynh để tạo cho học sinh một môi trường tốt nhất để phát triển toàn diện ngôn ngữ, nuôi nấng tâm hồn, cũng như sự tự tin, bạo dạn, tăng khả năng diễn đạt, suy luận, tưởng tượng.
- Xây dựng được cho học sinh thói quen ghi chép, có sự chủ động trong việc nắm bắt thông tin.
- Xây dựng được “ thư viện văn học” của lớp nhằm khích lệ tinh thần học tập môn tập làm văn, thôi thúc cái tôi, sự sáng tạo, cố gắng cho học sinh. Là nơi để các em học hỏi giúp đỡ nhau trong môn tập làm văn.
- Tôi định hướng tốt cho học sinh có văn hóa đọc sách hợp lý phát triển được khả năng viết văn cũng như mở rộng kiến thức, bồi dưỡng tình yêu đối với cuộc sống quanh ta.

II.3. Khả năng áp dụng, nhân rộng:

Các biện pháp này có thể triển khai ngay trong các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ khối, nhà trường hay cụm, huyện. Nhân rộng trong toàn bộ khối lớp 5 của bậc Tiểu học. Khi thực hiện có hiệu quả thì nó trở thành một bước đệm nhằm đi sâu nghiên cứu những phương pháp tối ưu hơn nữa trong việc nâng cao khả năng viết văn của học sinh lớp 5 nói chung và thể loại văn tả người nói riêng. Đó cũng là nhiệm vụ, định hướng của tôi ở những năm sau.

II.4. Hiệu quả, lợi ích thu được do áp dụng giải pháp

a. Hiệu quả kinh tế.

Khi áp dụng những biện pháp này không hề tốn kém đến kinh tế của nhà trường và tình giảm được các khoản chi cho gia đình khi đưa học sinh đến các lớp học bồi dưỡng viết văn. Những giải pháp này phù hợp với mọi điều kiện cơ sở vật chất, sử dụng triệt để và hiệu quả với các trang thiết bị của nhà trường.

b. Hiệu quả về mặt xã hội.

Thông qua rèn luyện kỹ năng viết văn tả người tôi đã rèn luyện được cho học sinh một số thói quen tốt thuận lợi cho việc học tập, phát triển tư duy, nhân cách toàn diện, tâm hồn đầy yêu thương, lối sống lành mạnh. Góp phần tạo ra những công dân tốt cho xã hội.

c. Giá trị làm lợi khác.

Lực học môn tập làm văn của học sinh tiến bộ rõ rệt. Kỹ năng giao tiếp của các em trôi chảy, lưu loát hơn; các em tự tin hơn trong giao tiếp, gắn kết tình cảm trong gia đình.

Các bậc phụ huynh tin tưởng con em mình hơn. Góp phần giáo dục toàn diện học sinh giúp các em trở thành những con người nhanh nhẹn, năng động trong gia đình và xã hội.

Trên đây là:” *Một số biện pháp giúp học sinh lớp 5 rèn kỹ năng viết văn tả người*” mà bản thân tôi đã nghiên cứu và rút ra được trong quá trình giảng dạy và chủ nhiệm. Rất mong sự đóng góp ý kiến của các cấp lãnh đạo, của đồng nghiệp để chất lượng dạy học ngày một nâng lên.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

CƠ QUAN ĐƠN VỊ
ÁP DỤNG SÁNG KIẾN

An Lão, ngày 28 tháng 01 năm 2021

Tác giả sáng kiến

Nguyễn Thị Mây

